



yàn shī
验尸

verb / noun · autopsy; postmortem examination

Example Sentences

fǎ yī zhèng zài duì shī tǐ jìn xíng yàn shī
法医正在对尸体进行验尸。

The forensic doctor is performing an autopsy on the body.

yàn shī bào gào xiǎn shì sǐ zhě shì zhòng dú shēn wáng
验尸报告显示死者是中毒身亡。

The autopsy report shows the deceased died of poisoning.

Trace each character, then write the word on your own.

验	验	验	验	验	验	验	验	验	验	验
验	验									

尸	尸	尸	尸	尸	尸					
